

Bản án số: 24/2024/HS-ST
Ngày 10-4-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Kim Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Thà;

2. Ông Trần Hữu Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Trung Lợi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HS ngày 18 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Lê Thị Bích V, sinh năm 1992 tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh nơi cư trú hiện nay: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn P và bà Huỳnh Thị L; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn L1 (là bị cáo trong vụ án) và 03 người con; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 được áp dụng biện pháp bảo lãnh và trả tự do, đến ngày 14/5/2023 bị áp dụng biện pháp Cởi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt;

2. Nguyễn Văn L1, sinh năm 1999 tại Campuchia; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: ấp Đ, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: buôn bán; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Phan Thị H tên Lê Thị Bích V (là bị cáo trong vụ án) và 02 người con; tiền án, tiền sự: không có; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPVPHC ngày 14 tháng 5 năm 2017 của Công an xã T L1 số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 102/QĐ-XPVPHC ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Công an xã T L1 số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã hết thời hạn được coi là

chưa bị xử lý vi phạm hành chính; tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt;

3. Phạm Văn N, sinh năm 1994 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: 90/5 ấp F, xã X, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T1(đã chết) và bà Nguyễn Thị N1; tiền án: có 01 tiền án, tại Bản án số 122/2013/HSST ngày 12/7/2013 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Phạm Văn N2năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt ngày 11/10/2018, chưa nộp án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích; tiền sự: không có; nhân thân: tại Quyết định số 28/2019/QĐ-TA ngày 29/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Phạm Văn N3gian 18 tháng, đã chấp hành xong ngày 22/7/2020 và hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt;

4. Lê Nam T2, sinh năm 1997 tại tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện nay: khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn M và bà Lê Thị T3; có vợ tên Trần Thị T4người con; tiền án, tiền sự: không có; tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023 chuyển tạm giam cho đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 03/01/2023, đối tượng tên H1(chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) sử dụng số điện thoại 0796377221 gọi vào số điện thoại 0977484037 của L2mua 210 hộp pháo với giá 430.000 đồng/hộp thì V2ý. Sau đó, V3hệ người Campuchia tên Y (chưa xác định được nhân thân, địa chỉ) mua 250 hộp pháo với giá 80.000.000 đồng với mục đích bán cho H1210 hộp, còn lại 40 hộp Vmang về nhà bán lại cho người khác để kiếm lời. H1thuê LT2chở pháo và thuê Phạm Văn N4nhận pháo cùng T2. H1 trả tiền công cho T2 13.000 đồng/km và Ntừ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng/lần. Thêm, N biết H1mua pháo với số lượng lớn để bán lại nhưng vẫn đồng ý đi nhận và vận chuyển pháo.

Tối ngày 03/01/2023, T2điều khiển xe ô tô biển số 60E-004.73 của bà L3ngụ khu phố T, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai(mẹ ruột của Lê N5T2chở Phạm Văn N6thành phố B, tỉnh Đồng Nai lên địa bàn huyện T, tỉnh Tây Ninhliên hệ với V1nhận pháo. Khoảng 01 giờ ngày 04/01/2023, T2và Nđến khu vực xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh liên hệ với VTheo chỉ dẫn của VT2và Nruóc Nguyễn Văn L1(chồng của V1L1chỉ đường đến nơi nhận pháo. Khi đến khu vực ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh có 03 người Campuchia chất 13 bao ny lon bên trong chứa 250 hộp pháo lên xe ô tô, trong đó có 210 hộp pháo Vân bán cho Hoàng, 40 hộp pháo Vân nhờ Nghĩa và Thêm vận chuyển về nhà để bán lại cho người khác. Sau khi nhận pháo, Thêm điều khiển xe chạy về hướng ngã ba xe cháy, qua ngã tư Chàng Riệc khoảng 500m thì gặp Vân điều khiển xe mô tô biển số 70K1-724.48 của Lê Minh Trọng, sinh

năm 1999 ngụ ấp Đông Hiệp, xã Tân Đông, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh (em ruột của Lê Thị Bích v) chạy đến. Lúc này, Ly xuống đi cùng xe mô tô với Vân chạy sau xe của Thiêm và Nghĩa. Đến khu vực gần ngã ba xe cháy thuộc ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh thì Công an huyện Tân Biên cùng Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phối hợp kiểm tra, phát hiện và lập biên bản quả tang đối với Lê Thị Bích v, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L và Lê Nam T, thu giữ 13 bao ny lon bên trong chứa 250 hộp giấy (trên hộp có ký hiệu KS4-4911K BILLION TIME) cùng nhiều tài sản khác vào lúc 03 giờ 30 phút cùng ngày (trích 01 hộp giấy ký hiệu KS4-4911K BILLION TIME niêm phong trong túi mã số NS1.2114363).

Khám xét tại nhà Vân thu giữ:

- 03 hộp giấy có ký hiệu KS4-10011 (trích 01 hộp giấy ký hiệu KS4-10011 niêm phong trong túi mã số NS1.2114364);
- 01 hộp giấy có ký hiệu KS4-3611 (được niêm phong túi mã số NS1.2114365);
- 01 hộp giấy có ký hiệu AK-2000-10 (được niêm phong túi mã số NS1.2114367);
- 01 hộp giấy có ký hiệu AK-3000-10 (được niêm phong trong túi mã số NS1.2114371);
- 17 túi ny lon bên trong chứa các vật hình cầu (dạng quả banh), có nhiều màu sắc, đầu có sợi dây (trích 05 viên nhựa hình cầu niêm phong trong túi mã số NS2.2114391).

Ngoài lần bị bắt quả tang, Vân còn khai nhận ngày 02/01/2023 có bán pháo hoa nổ cho Hoàng số lượng 200 hộp. Nghĩa và Thiêm khai nhận ngày 02/01/2023 có nhận pháo hoa nổ cho Hoàng được Hoàng trả tiền công cho Nghĩa là 1.300.000 đồng, tiền thuê xe của Thiêm là 4.000.000 đồng. Tuy nhiên, ngoài lời khai của của các bị cáo thì không có chứng cứ gì khác chứng minh.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Lê Thị Bích v, Nguyễn Văn L, Phạm Văn N, Lê Nam T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Kết luận giám định:**

- Kết luận giám định số 797/KL-KTHS ngày 09 tháng 01 năm 2023 của Phân Viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ Các mẫu vật đựng trong túi niêm phong mã số NS1.2114363, NS1.2114364 và NS1.2114365 gửi đến giám định đều là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng.

+ Các mẫu vật đựng trong túi niêm phong mã số NS1.2114367, NS1.2114371 và NS2.2114391 gửi đến giám định đều là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ.

- Kết luận giám định số 7345/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

+ 249 khối hình hộp chữ nhật, kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, có in chữ “KS4-4911N BILLION TIME” bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 408kg.

+ 02 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 24cm x 24cm x 10cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, có in chữ “KS4-10011 BILLION TIME”, bên trong mỗi khối có 100 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi đến giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khi đốt bay lên cao, nổ và phát ra ánh sáng màu. Tổng khối lượng 6,5kg.

+ 17 túi nylon chứa các vật hình cầu, dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi đến giám định là pháo nổ. Khi đốt phát ra tiếng nổ. Tổng khối lượng 8,5kg.

*** Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:**

- Thu của các bị cáo: Lê Thị Bích v 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1 357160080620348; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei1 357705103551852; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1 35528966757890. Phạm Văn N 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1 350944131873361. Lê Nam T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei1 359151078611926; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, ốp vỏ màu đỏ, số Imei1 860169040696611.

* Kết quả kê biên tài sản: các bị cáo Lê Thị Bích v, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L và Lê Nam T không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTB, ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Lê Thị Bích v, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L và Lê Nam T về tội “Buôn bán hàng cấm” theo điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Thị Bích v, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L và Lê Nam T phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*” và đề nghị:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Thị Bích v từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phạm Văn N từ 08 (tám) năm đến 09 (chín) năm tù.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Nam T từ 07 (bảy) năm đến 08 (tám) năm tù.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo thể hiện: vào lúc khoảng 03 giờ 30 phút ngày 04/01/2023, tại khu vực ngã ba xe cháy thuộc ấp Tân Khai, xã Tân Lập, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Tân Biên cùng Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh kiểm tra xe ô tô biển số 60E-004.73, phát hiện và lập biên bản bắt quả tang các bị cáo Lê Thị Bích v, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L và Lê Nam T, thu giữ 13 bao ny lon bên trong chứa 250 hộp giấy có ký hiệu KS4-4911K BILLION TIME. Khám xét tại nhà bị cáo Lê Thị Bích v thu giữ 03 hộp giấy có ký hiệu KS4-10011; 01 hộp giấy có ký hiệu KS4-3611; 01 hộp giấy có ký hiệu AK-2000-10; 01 hộp giấy có ký hiệu AK-3000-10; 17 túi ny lon bên trong chứa các vật hình cầu (dạng quả banh), có nhiều màu sắc, đầu có sợi dây.

Kết luận giám định số 7345/KL-KTHS ngày 28/11/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 249 khối hình hộp chữ nhật, kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, có in chữ “KS4-4911N BILLION TIME” bên trong mỗi khối có 49 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 408kg; 02 khối hình hộp chữ nhật, có kích thước 24cm x 24cm x 10cm, bên ngoài dán giấy nhiều màu sắc, có in chữ “KS4-10011 BILLION TIME”, bên trong mỗi khối có 100 ống giấy hình trụ tròn dài 10cm, đường kính 2,3cm gửi đến giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ), tổng khối lượng 6,5kg; 17 túi nylon chứa các vật hình cầu, dạng quả bóng đá, vỏ nhựa nhiều màu sắc, đường kính 2,7cm, một đầu có gắn đoạn dây màu xanh gửi đến giám định là pháo nổ, tổng khối lượng 8,5kg.

Căn cứ vào Biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định, lời khai của các bị cáo, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra và thẩm tra làm rõ tại phiên tòa có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Thị Bích v đã thực hiện hành vi mua 408 kg pháo nổ (pháo hoa nổ) và tàng trữ tại nhà tổng khối lượng 15 kg pháo nổ (pháo hoa nổ) để bán lại kiếm lời. Các bị cáo Lê Nam T, Nguyễn Văn L, Phạm Văn N giúp sức tích cực cho bị cáo Vân thực hiện hành vi mua bán pháo nổ. Trong đó: bị cáo Nguyễn Văn L dẫn đường để các bị cáo Phạm Văn N, Lê Nam T đi nhận pháo. Các bị cáo Phạm Văn N, Lê Nam T biết rõ mục đích mua pháo nổ với số lượng lớn của đối tượng Hoàng là để bán lại nhưng vẫn thực hiện hành vi kiểm, điểm, nhận pháo và vận chuyển pháo từ khu vực biên giới tỉnh Tây Ninh về tỉnh Đồng Nai cho đối tượng tên Hoàng (bút lục 205, 206, 229, 230, 263, 264, 388, 610). Do đó, hành vi của các bị cáo

Lê Thị Bích v, Lê Nam T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

Bản Cáo trạng số 03/CT-VKSTB ngày 18/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố các bị cáo Lê Thị Bích v, Lê Nam T, Phạm Văn N, Nguyễn Văn L về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, sản xuất, kinh doanh một số loại hàng cấm. Pháo nổ là hàng hóa Nhà nước cấm buôn bán (trừ những loại pháo Nhà nước cho sử dụng theo quy định) nhưng vì vụ lợi, muốn có tiền tiêu xài nên các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi mua bán pháo nổ với số lượng rất lớn. Vì vậy cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục, phòng ngừa tội phạm, đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh bảo vệ an ninh, chính trị tại địa phương.

Tính chất của đồng phạm, mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm:

Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ. Bị cáo Vân giữ vai trò chính, là người trực tiếp mua pháo nổ của đối tượng “Y”, liên hệ bán pháo cho đối tượng “Hoàng”. Do đó, bị cáo Vân phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn các bị cáo khác.

Các bị cáo Ly, Nghĩa, Thiêm thực hiện hành vi phạm tội với vai trò là người giúp sức tích cực cho bị cáo Vân canh đường, nhận pháo và vận chuyển pháo giao cho người mua nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

[4] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Văn N đã bị kết án về tội rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Lê Thị Bích v, Nguyễn Văn L, Lê Nam T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Lê Nam T có ông nội là ông Lê Đình Thu, ông ngoại là ông Lê Hồng Cảnh là người có công với cách mạng nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần mức án khi quyết định hình phạt.

[4.3] Nhân thân: bị cáo Phạm Văn N bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo Nguyễn Văn L bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã hết thời được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính, do đó bị cáo Nghĩ, Ly có nhân thân xấu.

[5] Hình phạt áp dụng: căn cứ tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn quy định tại Điều 38 Bộ luật Hình sự để cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Các bị cáo Vân, Ly, Nghĩ, Thiêm không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1 357160080620348 của Lê Thị Bích v; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei1 357705103551852 của Lê Thị Bích v; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1 350944131873361 của Phạm Văn N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei1 359151078611926 của Lê Nam T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, ốp vỏ màu đỏ, số Imei1 860169040696611 của Lê Nam T; là phương tiện liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1 35528966757890 của bị cáo Lê Thị Bích v không liên quan đến việc phạm tội nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

- 244 (hai trăm bốn mươi bốn) hộp pháo, có ký hiệu KS4-491K BILLION TIME, loại 49 ống, mỗi ống có chiều dài 10cm, đường kính 02cm, tổng khối lượng 399,8kg; 01 hộp pháo, có ký hiệu KS4-10011 BILLION TIME, loại 100 ống, mỗi ống có chiều dài 10 cm, đường kính 02cm, có khối lượng 3,25kg; 17 bịch nhựa bên trong có chứa nhiều viên nhựa tròn hình quả banh, có nhiều màu sắc, mỗi viên có ngòi màu xanh, có tổng khối lượng 8,3kg; là vật chứng của vụ án thuộc loại Nhà nước cấm nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Lê Minh Trọng là chủ xe mô tô biển số 70K1-724.48, không biết việc Vân sử dụng xe để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không xử lý là có căn cứ.

Đối với bà Lê Thị Thu là chủ sở hữu xe ô tô biển số 60E-004.73, không biết việc Thiêm sử dụng xe để phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh không xử lý là có căn cứ.

Đối với người tên Y có hành vi bán pháo nổ cho Vân; 03 người Campuchia có hành vi chất pháo nổ lên xe ô tô do hiện tại chưa xác định nhân thân, lý lịch khi nào xác định được và có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với người tên Hoàng đặt mua pháo nổ của Vân và thuê Phạm Văn N, Lê Nam T đi nhận pháo, quá trình xác minh số tài khoản chuyển khoản vào số tài khoản của Vân xác định tên Lê Văn Hoàng, sinh năm 1987, ngụ ấp Suối Râm, xã Long Giao, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai và Hoàng Xuân Nguyễn, sinh năm 1987, ngụ ấp Tân Lập, xã Tân Nghĩa, huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh đã ra thông báo truy tìm đến nay chưa làm việc được. Khi nào làm việc được và có căn cứ sẽ xử lý sau.

Quá trình điều tra, trích xuất dữ liệu điện thoại của Lê Thị Bích v phát hiện nhiều tin nhắn qua tài khoản Zalo của Vân liên quan đến việc mua bán súng giữa Vân và Hoàng nhưng ngoài dữ liệu trích xuất từ điện thoại của Vân thì không có chứng cứ nào khác chứng minh việc mua bán súng, do đó chưa đủ cơ sở để xử lý.

[8] Về án phí: các bị cáo Lê Thị Bích v, Nguyễn Văn L, Phạm Văn N, Lê Nam T, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Thị Bích v, Nguyễn Văn L, Phạm Văn N, Lê Nam T phạm tội “Buôn bán hàng cấm”.

1.1. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Thị Bích v 09 (chín) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 04/01/2023 đến ngày 13/01/2023.

1.2. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Văn N 09 (chín) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/01/2023.

1.3. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/01/2023.

1.4. Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Nam T 08 (tám) năm tù, thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày 04/01/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1 357160080620348 của Lê Thị Bích v; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xanh, số Imei1 357705103551852 của Lê Thị Bích v; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1 350944131873361 của Phạm Văn N; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei1 359151078611926 của Lê Nam T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo, ốp vỏ màu đỏ, số Imei1 860169040696611 của Lê Nam T.

- Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, số Imei1 35528966757890 của bị cáo Lê Thị Bích v.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2023).

- Tịch thu tiêu hủy: 244 (hai trăm bốn mươi bốn) hộp pháo, có ký hiệu KS4-491K BILLION TIME, loại 49 ống, mỗi ống có chiều dài 10cm, đường kính 02cm, tổng khối lượng 399,8kg; 01 (một) hộp pháo, có ký hiệu KS4-10011 BILLION TIME, loại 100 ống, mỗi ống có chiều dài 10 cm, đường kính 02cm, có khối lượng 3,25kg; 17 (mười bảy) bịch nhựa bên trong có chứa nhiều viên nhựa tròn hình quả banh, có nhiều màu sắc, mỗi viên có ngòi màu xanh, có tổng khối lượng 8,3kg.

(Vật chứng đang được tạm giữ tại kho vật chứng của Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Lê Thị Bích v, Nguyễn Văn L, Phạm Văn N, Lê Nam T, mỗi bị cáo phải chịu phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKDND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV và THA -TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Cơ quan THAHS;
- Phòng PV06-Công an Tây Ninh;
- Nhà tạm giữ CA huyện Tân Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ****Nguyễn Thị Kim Nguyên**